



KẾT QUẢ KIỂM TRA LẠI NĂM HỌC 2020 - 2021

S T T	HỌ TÊN TÀI SINH	LỚP	Điểm số và xếp loại cả năm														Điểm số các môn kiểm tra lại và xếp loại lại																		
			Toán	Lý	Hóa	Sinh	T.Học	Văn	Sử	Địa	Anh	GDCD	C.Nghệ	T.Dục	GDQP	TBCN	HL	HK	Toán	Lý	Hóa	Sinh	T.Học	Văn	Sử	Địa	Anh	GDCD	C.Nghệ	T.Dục	GDQP	TBCN	HL	HK	Kết quả
1	Nguyễn Lê Văn Anh	10A1	4.5	5.4	3.2	6.2	6.8	7.1	4.9	7.0	7.7	6.8	9.1	Đ	8.6	6.4	YẾU	TỐT			4.8											6.6	TB	TỐT	Được lên lớp
2	Lê Nguyễn Hương Giang	10A1	4.7	5.8	3.0	7.5	6.9	6.7	7.3	8.0	6.5	7.9	9.6	Đ	8.1	6.8	YẾU	TỐT			6.3											7.1	TB	TỐT	Được lên lớp
3	Tạ Tâm Như	10A1	4.7	4.0	3.2	5.2	6.2	5.7	6.2	7.2	7.7	6.0	8.2	Đ	7.9	6.0	YẾU	TỐT			7.0											6.3	TB	TỐT	Được lên lớp
4	Cao Nguyễn Thiên Thư	10A1	5.7	4.9	2.9	6.0	6.6	6.6	6.3	7.2	5.7	5.7	8.4	Đ	7.9	6.2	YẾU	TỐT			5.5											6.4	TB	TỐT	Được lên lớp
5	Vũ Đình Quang Huy	10A1	4.0	4.8	3.3	4.9	6.9	6.3	7.1	7.0	6.4	6.3	8.9	Đ	7.5	6.1	YẾU	TỐT			4.8											6.2	TB	TỐT	Được lên lớp
6	Nguyễn Huy Hoàng	10A3	5.3	4.4	3.1	6.6	6.0	6.6	6.7	7.0	4.6	6.3	7.1	Đ	7.9	6.0	YẾU	TỐT			4.0											6.0	TB	TỐT	Được lên lớp
7	Đặng Gia Nghi	10A3	5.7	5.4	6.4	4.2	6.7	6.9	6.3	6.9	3.3	6.2	5.9	Đ	8.2	6.0	YẾU	TỐT							5.2							6.2	TB	TỐT	Được lên lớp
8	Lê Viết Nhân	10A3	4.1	3.7	4.3	3.2	6.8	6.6	7.5	6.9	5.2	5.2	6.9	Đ	7.6	5.7	YẾU	TỐT			8.3											6.1	TB	TỐT	Được lên lớp
9	Trương Đức Thịnh	10A3	4.1	4.7	4.9	2.9	7.3	6.9	5.1	6.5	4.0	7.3	6.9	Đ	8.0	5.7	YẾU	TỐT			7.3											6.1	TB	TỐT	Được lên lớp
10	Nguyễn Minh Hà Trang	10A3	3.2	2.6	4.3	5.6	6.2	7.4	6.4	7.0	4.9	6.5	6.4	M	7.8	5.7	YẾU	TB	4.8	4.5											6.0	TB	TB	Được lên lớp	
11	Nguyễn Nghiêm Hoàng Tú	10A6	6.0	4.3	3.4	5.9	7.8	7.0	7.2	5.1	4.9	6.0	6.8	Đ	8.9	6.1	YẾU	TỐT			7.8											6.5	TB	TỐT	Được lên lớp
12	Nguyễn Hiền Anh	10A7	4.9	5.5	3.2	5.0	8.3	6.3	5.3	5.1	5.6	4.9	6.9	Đ	7.7	5.7	YẾU	TỐT			9.5											6.3	TB	TỐT	Được lên lớp
13	Trần Anh Dũng	10A7	4.6	4.7	3.3	4.4	8.3	4.7	6.5	5.0	7.5	5.1	6.0	Đ	7.8	5.7	YẾU	TB			7.8											6.0	TB	TB	Được lên lớp
14	Nguyễn Hòa Định	10A7	3.8	5.7	3.1	5.8	6.9	5.0	5.6	6.1	6.2	6.7	6.4	Đ	7.6	5.7	YẾU	KHÁ			9.0											6.2	TB	KHÁ	Được lên lớp
15	Phan Bảo Tuyên	10A7	4.8	4.9	3.4	5.7	7.0	6.5	6.3	5.3	6.4	6.3	6.6	Đ	8.2	6.0	YẾU	TỐT			7.0											6.3	TB	TỐT	Được lên lớp
16	Đặng Trần Quang Anh	10A8	5.0	5.1	6.3	3.2	8.3	7.0	4.8	6.3	5.8	6.1	5.6	Đ	7.8	5.9	YẾU	TB			6.5											6.2	TB	TB	Được lên lớp
17	Nguyễn Tài Nguyên Khôi	10A8	3.3	4.5	4.4	4.3	7.7	4.8	4.9	5.0	6.7	6.0	4.9	Đ	7.0	5.3	YẾU	TB	4.8												5.4	TB	TB	Được lên lớp	
18	Vũ Phong Đăng	10A10	4.6	5.3	3.2	5.1	8.8	6.0	7.5	6.8	4.4	7.5	7.2	Đ	7.4	6.2	YẾU	TB			3.0											6.1	YẾU	TB	Ở lại lớp
19	Trần Anh Dũng	10A11	7.0	6.4	3.2	5.2	7.5	5.5	6.6	7.3	4.9	6.0	7.3	Đ	7.5	6.2	YẾU	TỐT			5.0											6.4	TB	TỐT	Được lên lớp
20	Trương Vinh Hữu	10A11	5.8	6.0	3.1	6.1	8.1	5.5	6.1	6.7	5.4	7.4	7.9	Đ	8.3	6.4	YẾU	TB			10.0											6.9	TB	TB	Được lên lớp
21	Trịnh Thành Long	10A11	5.9	4.5	4.9	3.4	7.4	6.4	4.9	5.7	6.2	7.2	6.7	Đ	8.3	6.0	YẾU	KHÁ			7.5											6.3	TB	KHÁ	Được lên lớp
22	Trần Hiếu Minh	10A11	2.9	4.6	2.7	4.1	7.3	4.8	5.0	6.1	5.0	5.9	6.4	Đ	7.1	5.2	YẾU	TB	4.5		7.0											5.7	TB	TB	Được lên lớp

HỌ TÊN THÍ SINH		TRƯỜNG	LỚP	Điểm số và xếp loại cả năm														Điểm số các môn kiểm tra lại và xếp loại lại														Kết quả	
				Hóa	Sinh	T.Học	Văn	Sử	Địa	Anh	GDCD	C.Nghệ	T.Dục	GDQP	TBCN	HL	HK	Toán	Lý	Hóa	Sinh	T.Học	Văn	Sử	Địa	Anh	GDCD	C.Nghệ	T.Dục	GDQP	TBCN		HL
23	Lý Quốc	Quảng	10A11	4.3	2.1	5.4	7.6	6.8	7.9	6.1	4.5	6.2	6.9	Đ	7.1	5.7	YẾU	TB		6.8										6.1	TB	TB	Được lên lớp
24	Trần Ngọc Tường Vân	Quảng	10A11	5.0	4.7	3.1	4.3	7.2	6.5	6.5	7.1	4.9	6.7	7.2	Đ	8.3	6.0	YẾU	TỐT		7.5									6.3	TB	TỐT	Được lên lớp
25	Nguyễn Sơn Quang Vũ	Quảng	10A11	4.7	4.2	2.7	3.0	6.8	5.4	4.6	5.4	5.7	5.8	6.3	Đ	8.1	5.2	YẾU	KHÁ		7.0	6.3								5.9	TB	KHÁ	Được lên lớp
26	Trần Đình Nhật Minh	Quảng	10A12	5.6	4.9	4.4	4.6	7.4	6.2	5.5	6.0	3.4	6.0	6.5	Đ	7.6	5.7	YẾU	KHÁ					6.8						6.0	TB	KHÁ	Được lên lớp
27	Tiêu Kim Oanh	Quảng	10A12	4.4	4.8	2.7	4.7	7.8	6.2	6.7	7.1	3.7	6.1	5.8	Đ	8.0	5.7	YẾU	TỐT		2.3									5.6	YẾU	TỐT	Ở lại lớp
28	Tiêu Kim Yến	Quảng	10A12	5.5	3.7	2.7	5.1	7.9	6.5	6.1	7.4	4.0	6.4	5.9	Đ	8.2	5.8	YẾU	TỐT		1.5									5.7	KEM	TỐT	Ở lại lớp
29	Trần Chí Khang	Quảng	10A13	4.9	3.2	3.4	4.3	5.9	4.8	4.9	5.2	4.6	6.1	7.6	Đ	8.3	5.3	YẾU	TỐT		4.0	5.8	5.8							5.6	TB	TỐT	Được lên lớp
30	Huỳnh Minh Luân	Quảng	10A13	3.2	2.7	2.4	4.4	6.4	5.1	5.0	4.5	4.6	5.8	8.1	Đ	7.2	5.0	YẾU	TB	5.0	2.8	1.5								5.0	KEM	TB	Ở lại lớp
31	Nguyễn Vũ Duy Tân	Quảng	10A13	2.4	2.5	2.6	3.5	7.0	5.7	4.2	5.2	4.8	4.8	4.8	M	6.6	4.5	YẾU	TB	8.8	5.0	8.3								5.7	TB	TB	Được lên lớp
32	Huỳnh Vĩnh Khang	Quảng	10A14	4.4	2.6	2.8	4.7	6.2	5.8	6.0	6.4	4.2	6.1	5.6	Đ	7.1	5.2	YẾU	TB		1.5	3.0								5.1	KEM	TB	Ở lại lớp
32	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Quảng	10A14	6.1	5.0	3.2	5.8	6.8	6.2	6.2	6.6	5.2	6.5	4.4	Đ	7.6	5.8	YẾU	KHÁ		8.0									6.2	TB	KHÁ	Được lên lớp
32	Nguyễn Vũ Thy Thảo	Quảng	10A14	3.4	3.9	2.2	4.6	6.6	6.6	5.2	6.2	4.1	5.2	6.4	Đ	7.9	5.2	YẾU	TB	8.5	9.8									6.3	TB	TB	Được lên lớp
32	Lưu Ngọc Gia Hân	Quảng	10A15	5.0	5.8	3.4	4.9	8.1	6.1	6.0	5.2	5.4	5.9	5.9	Đ	8.3	5.8	YẾU	TB		5.0									6.0	TB	TB	Được lên lớp
32	Lâm Chí Khang	Quảng	10A15	5.4	6.7	4.3	3.2	7.9	5.7	7.4	6.2	4.7	5.8	5.4	Đ	7.3	5.8	YẾU	TB		7.5									6.2	TB	TB	Được lên lớp
32	Phạm Nguyễn Uyên Phương	Quảng	10A15	3.3	4.4	3.1	4.8	8.6	6.4	6.3	4.9	6.4	6.4	5.3	Đ	7.4	5.6	YẾU	TB	4.5	7.8									6.1	TB	TB	Được lên lớp
32	Nguyễn Nam Quý	Quảng	10A15	5.3	4.7	3.1	4.0	8.4	6.1	7.0	5.7	5.4	6.6	6.1	Đ	8.4	5.9	YẾU	TB		5.8									6.1	TB	TB	Được lên lớp
33	Nguyễn Xuyên Việt	Quảng	10A15	5.4	4.1	3.0	6.0	8.5	6.6	5.4	5.2	4.6	5.7	5.1	Đ	7.1	5.6	YẾU	TB		8.3									6.0	TB	TB	Được lên lớp

Tổng danh sách này có: 34 học sinh Được lên lớp
05 học sinh Ở lại lớp

* Ghi chú: BT: Bỏ thi

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Tổng Phước Lộc



KẾT QUẢ KIỂM TRA LẠI NĂM HỌC 2020 - 2021

S T T	HỌ TÊN THÍ SINH	LỚP	Điểm số và xếp loại cả năm														Điểm số các môn kiểm tra lại và xếp loại lại																			
			Toán	Lý	Hóa	Sinh	T.Học	Văn	Sử	Địa	Anh	GDCD	C.Nghệ	T.Dục	GDQP	TBCN	HL	HK	Toán	Lý	Hóa	Sinh	T.Học	Văn	Sử	Địa	Anh	GDCD	C.Nghệ	T.Dục	GDQP	TBCN	HL	HK	Kết quả	
1	Lương Thị Thu Hồng	11A4	3.3	3.2	2.8	4.3	7.2	6.6	7.8	6.6	3.8	4.6	7.8	Đ	7.5	5.5	YẾU	TỐT	2.5	4.3	4.5												5.6	YẾU	TỐT	Ở lại lớp
2	Nguyễn Phan Hoàng Ly	11A5	3.7	3.0	3.7	3.7	6.6	5.8	4.9	5.0	5.2	3.7	8.7	Đ	7.1	5.1	YẾU	KHÁ		4.0												5.2	TB	KHÁ	Được lên lớp	
3	Nguyễn Thành Nhân	11A5	4.9	3.2	2.6	3.3	6.0	5.4	5.7	4.7	5.6	4.5	8.2	Đ	6.9	5.1	YẾU	TB		6.0	8.5	6.5										6.1	TB	TB	Được lên lớp	
4	Đình Hoàng Phi	11A5	3.0	3.6	3.8	4.4	5.9	6.8	6.4	5.5	6.1	5.5	8.5	Đ	7.2	5.6	YẾU	TB	4.0													5.6	TB	TB	Được lên lớp	
5	Nguyễn Tăng Chí Vỹ	11A5	6.5	3.3	4.8	4.3	6.8	4.9	6.3	5.8	5.7	4.6	8.3	Đ	7.1	5.7	YẾU	TB		3.8												5.7	TB	TB	Được lên lớp	
6	Nguyễn Đặng Anh Huy	11A7	3.4	5.7	4.3	5.8	7.3	6.4	8.3	5.9	4.3	7.3	8.2	Đ	6.8	6.1	YẾU	TB	5.5													6.3	TB	TB	Được lên lớp	
7	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	11A7	6.2	3.4	4.1	3.4	6.6	6.7	6.5	6.1	3.9	5.4	6.7	Đ	7.4	5.5	YẾU	KHÁ		6.8		7.0										6.1	TB	KHÁ	Được lên lớp	
8	Bùi Gia Mẫn	11A10	5.2	4.1	5.3	3.3	8.2	6.1	5.5	7.2	5.0	6.9	6.6	Đ	8.8	6.0	YẾU	TB			9.5											6.5	TB	TB	Được lên lớp	
9	Mạch Tuấn Minh	11A10	5.0	3.2	4.1	3.7	6.8	5.7	6.0	5.3	4.5	4.7	7.6	Đ	6.4	5.3	YẾU	TB		4.3												5.3	TB	TB	Được lên lớp	
10	Đỗ Hoàng Yến Hạnh	11A11	3.9	3.1	4.7	4.2	6.5	5.2	5.8	4.6	3.4	4.3	5.7	Đ	6.2	4.8	YẾU	TỐT	7.5							6.8			M		5.5	TB	TỐT	Được lên lớp		
11	Trần Huỳnh Anh Khoa	11A11	3.8	2.7	4.9	3.5	6.4	5.3	5.7	5.0	3.4	3.9	6.6	Đ	7.8	4.9	YẾU	TB		5.8						6.8						5.5	TB	TB	Được lên lớp	
12	Huỳnh Hoàng Vũ	11A12	5.4	2.9	3.1	4.0	7.1	5.7	7.6	5.6	5.5	6.4	7.7	Đ	7.7	5.7	YẾU	TB	4.0	2.3												5.8	YẾU	TB	Ở lại lớp	
13	Tôn Ngọc Như Hào	11A13	4.0	4.0	2.4	6.2	6.6	5.1	5.9	6.0	5.9	6.5	8.7	Đ	6.9	5.7	YẾU	TỐT			6.0											6.0	TB	TỐT	Được lên lớp	
14	Nguyễn Song Khuê	11A13	3.5	3.2	3.3	3.8	7.1	6.4	5.5	4.7	5.6	7.2	8.1	Đ	7.1	5.5	YẾU	TB	4.5	6.5												5.8	TB	TB	Được lên lớp	
15	Vũ Minh Kiệt	11A14	6.8	4.3	3.4	4.5	6.7	6.3	8.0	6.0	5.1	6.5	6.6	Đ	8.1	6.0	YẾU	TB			6.8											6.3	TB	TB	Được lên lớp	
16	Vương Tú Mẫn	11A14	3.7	3.5	3.5	3.2	7.0	6.4	5.8	5.2	5.2	6.6	7.0	Đ	7.7	5.4	YẾU	TB			9.8											6.0	TB	TB	Được lên lớp	
17	Huỳnh Đạt Uy	11A14	5.1	5.4	3.3	6.3	6.1	7.6	7.4	5.7	7.0	6.9	6.7	Đ	7.6	6.3	YẾU	TB			7.0											6.6	KHÁ	TB	Được lên lớp	

Tổng danh sách này có: 15 học sinh Được lên lớp
02 học sinh Ở lại lớp

* Ghi chú: BT: Bỏ thi

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG